

Số: 127/2025/HS-ST

Ngày: 29/8/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Hùng

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 10/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2025/QĐXXST-HS ngày 14/8/2025, đối với bị cáo:

Lê Quang S; sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và nơi ở hiện nay: 10/8 đường 20, kp13, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: chủ DNTN (bảo vệ); trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Q (đã chết) và bà Đinh Thị B; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 5 anh chị em; bị cáo đã có vợ, có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: 01 tiền án; ngày 21/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, được xét giảm 03 tháng thử thách, hết hạn thử thách ngày 21/6/2024.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Xuân B1, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 8B Lê Văn Chí, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức (nay là phường Linh Xuân), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Công T, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 102 Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (nay là phường Cát Lái), Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 60 Đường 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (nay là phường Cát Lái), Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Lê Quang V, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: 10 đường 20, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (nay là phường Cát Lái), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/8/2024, tại quán cà phê sân vườn địa chỉ số 10/8, Đường 20, Khu phố 13, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh), ông Lê Quang V giao quán cà phê cho Lê Quang S (em của V) quản lý rồi V đi về nhà (cách quán khoảng 30m) để ngủ. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc S cùng với Nguyễn Ngọc L, Trần Công T, Trần Xuân B1 ngồi uống cà phê tại quán thì cả nhóm rủ nhau đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền và nhờ 01 người bán vé số (không rõ lai lịch) đi mua dùm 01 bộ bài tây giá 20.000 đồng. Hình thức đánh bài là sử dụng bài tây loại 52 lá, ăn thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng cho mỗi ván, kết thúc mỗi ván bài tính điểm, người có điểm nhỏ nhất sẽ thắng hết 03 người còn lại, người thua chung tiền cho người thắng theo thỏa thuận là thua nhất chung 10.000 đồng, thua nhì chung 20.000 đồng, thua ba chung 30.000 đồng, cháy bài chung 40.000 đồng, thắng ù chung mỗi người 50.000 đồng. Nếu người nào bị ăn quân bài lần thứ 1 thì chung 10.000 đồng, lần thứ hai chung 20.000 đồng, lần thứ 3 chung 40.000 đồng và đền toàn bộ ván bài. Quá trình đánh bạc, S sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 710.000 đồng; L sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 80.000 đồng; B1 sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 510.000 đồng, T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 180.000 đồng. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, tổ tuần tra Công an phường Thạnh Mỹ Lợi phối hợp trình sát đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Đức kiểm tra tại quán cà phê bắt quả tang các đối tượng và đưa về trụ sở lập biên bản. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Qua xác minh, ngày 21/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã xử phạt Lê Quang S 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 năm về tội “Đánh bạc”. Ngày 21/6/2024, S chấp hành xong bản án (được miễn giám 03

tháng thử thách). Tính đến ngày 21/6/2025, S mới được xóa án tích vì vậy do S phạm tội mới vào ngày 22/8/2024 là tại thời điểm S chưa được xóa án tích.

* Vật chứng liên quan thu giữ:

- 01 bộ bài tây loại bài 52 lá;
- 01 tấm vải dài kích thước 2.2m x 1.4m, có một mặt màu xám, mặt còn lại có hoa văn màu nâu, xanh;
- Thu trên chiếu bạc: 1.600.000 đồng (trong đó S: 1.010.000 đồng; Lý 530.000 đồng; T 20.000 đồng; Bường 40.000 đồng);
- Thu trên người các đối tượng: 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc (trong đó S: 200.000 đồng; Lý 2.500.000 đồng; T 1.000.000 đồng; Bường 1.300.000 đồng).

Bản Cáo trạng số 429/CT-VKSTPTĐ ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại bài 52 lá và 01 tấm vải dài kích thước 2.2m x 1.4m, có một mặt màu xám, mặt còn lại có hoa văn màu nâu, xanh; sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo và các đương sự khác sử dụng đánh bạc là 1.600.000 đồng; hoàn trả cho bị cáo và các đương sự khác số tiền không sử dụng đánh bạc là 5.000.000 đồng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo S không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án treo do bị cáo có công ăn việc làm ổn định, để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội, chăm sóc cho mẹ già, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Xuân B1, Nguyễn Ngọc L, Trần Công T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/8/2024 tại quán cà phê sân vườn địa chỉ số 10/8, Đường 20, Khu phố 13, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Quang S chưa được xóa án tích về hành vi “Đánh bạc” đã cùng với Nguyễn Ngọc L, Trần Công T, Trần Xuân B1 đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm” với tổng số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Do tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Ngọc L, Trần Công T, Trần Xuân B1 chưa đủ xử lý về tội “Đánh bạc”. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc L, Trần Công T, Trần Xuân B1 là đúng quy định pháp luật.

Riêng đối với Lê Quang S đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 366/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) chưa được xóa án tích nên hành vi đánh bạc lần này của S đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với Lê Quang V không biết, không tổ chức đánh bài và cũng không thu tiền xâu đối với việc đánh bài ăn thua của nhóm S. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Quang V.

Cáo trạng số 429/CT-VKSTPTĐ ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của Nhà nước và là nguy cơ dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tốt nghiệp ngành Luật học, biết rõ đánh bạc là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Bản thân bị cáo cũng đã từng bị xét xử và được chấp hành án treo về tội “Đánh bạc” nhưng không rút kinh nghiệm, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét bị cáo đề nghị được xem xét được hưởng mức án treo, tuy nhiên xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo không đảm bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 2 của Nghị Quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tây loại bài 52 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị nên cần tịch thu sung tiêu hủy.

- Đối với 01 tấm vải dài kích thước 2.2m x 1.4m, có một mặt màu xám, mặt còn lại có hoa văn màu nâu, xanh là của quán cà phê do Lê Quang V làm chủ, tuy nhiên vật đã qua sử dụng, ông V đồng ý tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.600.000 đồng thu giữ của bị cáo S và Trần Xuân B1, Nguyễn Ngọc L, Trần Công T; trong đó có 1.600.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 5.000.000 đồng các đối tượng không sử dụng đánh bạc nên cần hoàn trả lại (S 200.000 đồng; L 2.500.000 đồng, T 1.000.000 đồng và B1 1.300.000 đồng).

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Lê Quang S 01** (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây loại bài 52 (đã qua sử dụng) và 01 tấm vải dài kích thước 2.2m x 1.4m, có một mặt màu xám, mặt còn lại có hoa văn màu nâu, xanh.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Quang S số tiền 200.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc L số tiền 2.500.000 đồng, ông Trần Công T số tiền 1.000.000 đồng và ông Trần Xuân B1 số tiền 1.300.000 đồng

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 89KV2 ngày 13/8/2025 và Phiếu thu ngày 06/8/2025 số CT-Doc No: 060825.0006.000113 tại Ngân hàng TMCP N).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

5. Nội dung khác: Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13/2025/HSST-BPNC ngày 10/7/2025; Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 16.1/2025/HSST-QĐTHXC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Quang S cho đến khi bị cáo S nhận được quyết định thi hành án hoặc quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương